

Số: 55/2021/QĐST-HNGĐ

Kim Động, ngày 07 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 68/2021/TLST-HNGĐ ngày 30/7/2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị D, sinh năm 1992. Trú tại: thôn P, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1991. Trú tại: thôn P, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Bùi Đức M, sinh ngày 21/02/2019(con của chị D, anh T).

Người đại diện theo pháp luật cho cháu M: Chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Quang T.

4. Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu M: là Phạm Thị T – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/8/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị D và anh Nguyễn Quang T.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Chị D và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Bùi Đức M, sinh ngày 21/02/2019. Hiện nay cháu M đang ở cùng với chị D. Chị Dung và anh T thỏa thuận, giao chị D được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu M đến tuổi thành niên, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị D. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở

2. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: Chị D và anh T đều tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí; Chị D và anh T thỏa thuận, để chị D chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0002037 ngày 30/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại chị Bùi Thị D 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Phạm Ngũ Lão;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Oanh

